

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10268/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

V/v miễn thuế của chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án ODA

Kính gửi: - Công ty TNHH MTV Tư vấn Chuyển giao Công nghệ Bách Khoa;
Đ/c: Tầng 2 Nhà A17, Số 17 Tạ Quang Bửu, trường ĐH Bách Khoa
Hà Nội, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội - MST: 0105275259
- Chi cục Thuế Quận Hai Bà Trưng

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 03/2020/CV-CTBK ngày 18/2/2020 của Công ty TNHH MTV Tư vấn Chuyển giao Công nghệ Bách Khoa (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ):

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng và phạm vi áp dụng

“1. Quy chế này áp dụng cho đối tượng là chuyên gia nước ngoài tham gia quản lý và thực hiện các chương trình, dự án ODA tại Việt Nam và thành viên gia đình của họ.

Quy chế này áp dụng đối với các chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)...”

+ Tại Khoản 5 Điều 3 quy định về chuyên gia nước ngoài

“5. “Chuyên gia nước ngoài” (sau đây gọi tắt là chuyên gia) là người không có quốc tịch Việt Nam vào Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn và kỹ thuật hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, theo dõi đánh giá, quản lý và thực hiện chương trình, dự án ODA theo quy định hay thỏa thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài...”

+ Tại Khoản 2 Điều 7 quy định về miễn thuế thu nhập

“Trong thời gian công tác tại Việt Nam, chuyên gia nước ngoài được miễn thuế TNCN đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện chương trình, dự án ODA”

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-KHĐT-BTC ngày 28/05/2010 giữa Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn quy chế chuyên gia của nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng chính phủ:

+ Tại Điều 3 hướng dẫn hồ sơ xác nhận chuyên gia như sau:

“Điều 3. Xác nhận chuyên gia

1. Hồ sơ xác nhận chuyên gia:

Căn cứ vào phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 và đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 của Thông tư này, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi hợp đồng chuyên gia có hiệu lực, Chủ dự án gửi Cơ quan chủ quản công văn đề nghị xác nhận chuyên gia kèm theo Hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Bản cam kết không mang quốc tịch Việt Nam của chuyên gia.*
- Bản sao hộ chiếu (có chứng thực) của chuyên gia và các thành viên trong gia đình chuyên gia, trong đó có trang thị thực nhập cảnh Việt Nam (nếu có) và trang đóng dấu xuất nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.*
- Bản gốc hoặc bản sao (có chứng thực) các tài liệu sau: (i) Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu dịch vụ tư vấn (cá nhân hoặc nhóm chuyên gia); (ii) Tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm phần danh sách tư vấn).*
- Văn bản chấp thuận của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài trong trường hợp có sự thay đổi và bổ sung so với danh sách chuyên gia, tư vấn trong tài liệu đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*
- Bản sao hợp đồng tư vấn của chuyên gia (cá nhân hoặc Nhóm chuyên gia) ký với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền Bên Việt Nam hoặc Bên nước ngoài.*

2. Thủ tục xác nhận chuyên gia:

a) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ Hồ sơ hợp lệ của Chủ dự án, Cơ quan chủ quản xác nhận chuyên gia theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này (có đóng dấu giáp lai) và gửi 08 bản gốc cho Chủ dự án.

b) Trong thời gian chưa có xác nhận Chuyên gia thì tùy từng trường hợp Chuyên gia ký hợp đồng với Chủ dự án hay với nhà thầu (công ty) mà Chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình về các Chuyên gia thuộc đối tượng miễn thuế Thu nhập cá nhân khi có phát sinh nghĩa vụ thuế.

3. Trong thời hạn 30 ngày trước khi chuyên gia kết thúc thời gian làm việc tại Việt Nam, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo Cơ quan chủ quản, Cơ quan thuế địa phương, Cục Hải quan, Cơ quan Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính của Chủ dự án.”

+ Tại Điều 4 hướng dẫn thủ tục, hồ sơ miễn thuế Thu nhập cá nhân và thời hạn giải quyết của cơ quan thuế:

“Điều 4. Thủ tục, hồ sơ miễn thuế Thu nhập cá nhân và thời hạn giải quyết của cơ quan thuế:

1. Tùy từng trường hợp Chuyên gia ký hợp đồng với Chủ dự án hay với nhà thầu (công ty) mà Chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) gửi hồ sơ đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia đến cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị của Chủ dự án hoặc của nhà thầu (công ty) đề nghị miễn thuế Thu nhập cá nhân đối với Chuyên gia.

- Xác nhận của Cơ quan chủ quản về việc Chuyên gia đáp ứng đủ điều kiện về ưu đãi và miễn trừ theo Mẫu số 1 kèm theo Thông tư này.

- Các tài liệu liên quan đến thu nhập được miễn thuế của Chuyên gia (hợp đồng, chứng từ chi trả thu nhập,...).

2. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm 1 nêu trên, Cơ quan thuế cấp Xác nhận miễn thuế Thu nhập cá nhân cho Chuyên gia theo Mẫu số 2 kèm theo Thông tư này.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 46 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn như sau:

“Điều 46. Trường hợp cơ quan thuế quyết định miễn thuế, giảm thuế

Cơ quan thuế trực tiếp kiểm tra hồ sơ ra quyết định miễn thuế, giảm thuế đối với các trường hợp sau đây:

1. Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân

a) Nguyên tắc miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân

...

- Đối với cá nhân thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế thu nhập cá nhân theo quy định về chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA tại Việt Nam; chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài làm việc tại văn phòng của tổ chức phi chính phủ; cá nhân làm việc tại khu kinh tế thực hiện thủ tục miễn thuế, giảm thuế theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

...”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến về nguyên tắc như sau:

Theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành không quy định về mức phạt, thủ tục phạt đối với trường hợp chậm nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA.

Trong thời gian chưa có xác nhận Chuyên gia thì tùy từng trường hợp Chuyên gia ký hợp đồng với Chủ dự án hay với nhà thầu (công ty) mà Chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình về các Chuyên gia thuộc đối tượng miễn thuế Thu nhập cá nhân khi có phát sinh nghĩa vụ thuế.

Đề nghị Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng rà soát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty để hướng dẫn Công ty thực hiện theo đúng quy định.

Trường hợp Công ty nộp đủ hồ sơ đề nghị miễn thuế TNCN đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện chương trình, dự án cho chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 12/2010/TTLT-KHĐT-BTC thì Chi cục Thuế cấp Xác nhận miễn thuế TNCN cho Chuyên gia nước ngoài theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH MTV Tư vấn Chuyển giao hệ Bách Khoa, Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DTPC;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TTHT (2)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường